

360 ĐỘNG TỪ BẤT QUY TẮC PHẦN 1

	Cột 1	V quá khứ	PII/ phân từ 2	Nghĩa
1	Write			Viết
2	See			Nhìn
3	Make			Làm
4	Buy			Mua
5	Ride			Đi xe/ cưỡi
6	Wear			Mặc
7	Hear			Nghe
8	Begin			Bắt đầu
9	Meet			Gặp
10	Tell			Nói
11	Put			Đề/ đặt
12	Speak			Nói
13	know			Biết
14	Cut			Cắt
15	Read			Đọc
16	go			đi
17	Eat			Ăn
18	bring			Mang
19	teach			Dạy
20	leave			Đời đi/ để lại